

BÀI 10. CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN HỆ

Câu 1: Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

- A. Mô hình phân cấp
- B. Mô hình dữ liệu quan hệ
- C. Mô hình hướng đối tượng
- D. Mô hình cơ sở quan hệ

Câu 2: Các khái niệm dùng để mô tả các yếu tố nào sẽ tạo thành mô hình dữ liệu quan hệ?

- A. Cấu trúc dữ liệu
- B. Các ràng buộc dữ liệu
- C. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu
- D. Tất cả câu trên

Câu 3: Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các:

- A. Cột (Field)
- B. Hàng (Record)
- C. Bảng (Table)
- D. Báo cáo (Report)

Câu 5: Thao tác trên dữ liệu có thể là:

- A. Sửa bản ghi
- B. Thêm bản ghi
- C. Xóa bản ghi
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6: Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ
- B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ
- C. Phần mềm Microsoft Access
- D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu

Câu 7: Thuật ngữ “quan hệ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 8: Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 9: Thuật ngữ “thuộc tính” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 10: Thuật ngữ “miền” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 11: Trong hệ CSDL quan hệ, miền là:

- A. Tập các kiểu dữ liệu trong Access
- B. Kiểu dữ liệu của một bảng
- C. Tập các thuộc tính trong một bảng
- D. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính

Câu 12: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai khi nói về miền?

- A. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau
- B. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên
- C. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền
- D. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text

Câu 13: Đặc điểm nào sau đây là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng
- B. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp
- C. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng
- D. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau

Câu 14: Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV-02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV-01	TO - 012	12 - 10 - 2007	12 - 10 - 2007

Có các lí giải nào sau đây cho rằng bảng đó không phải là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt
- B. Không có thuộc tính tên người mượn
- C. Có một cột thuộc tính là phức hợp
- D. Số bản ghi quá ít.

Câu 15: Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
	TN - 103	22 - 10 - 2007	25 - 10 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV01	TO - 012	5 - 10 - 2007	

Bảng này không là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ, vì:

- A. Độ rộng các cột không bằng nhau B. Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV - 02
C. Một thuộc tính có tính đa trị D. Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính

Câu 16: Phần mềm nào sau đây không phải là hệ QT CSDL quan hệ?

- A. Visual Dbase, Microsoft SQL Server B. Oracle, Paradox
C. OpenOffice, Linux D. Microsoft Access, Foxpro

Câu 17: Khẳng định nào là đúng khi nói về khoá?

- A. Khoá là tập hợp tất cả các thuộc tính trong bảng để phân biệt được các cá thể
B. Khoá là tập hợp tất cả các thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các cá thể
C. Khoá chỉ là một thuộc tính trong bảng được chọn làm khoá
D. Khoá phải là các trường STT

Câu 18: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

- A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính
B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá
C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu chứ không phụ thuộc vào giá trị các dữ liệu
D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

Câu 19: Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây?

- A. Khóa chính B. Khóa và khóa chính
C. Khóa chính và trường bắt buộc điền dữ liệu D. Tất cả các trường của bảng

Câu 20: Trong mô hình quan hệ, ràng buộc như thế nào được gọi là ràng buộc toàn vẹn thực thể (ràng buộc khoá)?

- A. Các hệ QT CSDL quan hệ kiểm soát việc nhập dữ liệu sao cho dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống, dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau để đảm bảo sự nhất quán dữ liệu
B. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống
C. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau
D. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống nhưng được trùng nhau

Câu 21: Danh sách của mỗi phòng thi gồm có các trường : STT, Họ tên học sinh, Số báo danh, phòng thi. Ta chọn khoá chính là :

- A. STT B. Số báo danh C. Phòng thi D. Họ tên học sinh

Câu 22: Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì :

- A. Trường SOBH là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất
B. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số
C. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN
D. Trường SOBH là trường ngắn hơn

Câu 23. Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs)

Mahs	HoTen	Ngaysinh	Lop	Diachi	Toan	Li	Hoa
0001	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	Nội trú	10	9	8
0002	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	20 Lê Lợi	9	10	5
0003	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12B	Nội trú	7	7	7

Khoá chính của bảng là:

- A. Khoá chính = {Mahs}
B. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Toan}
C. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Li}
D. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi}

Câu 24. Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :

- A. Địa chỉ của các bảng B. Thuộc tính khóa

C. Tên trường D. Thuộc tính của các trường được chọn (không nhất thiết phải là khóa)

Câu 25: Cho các bảng sau :

- **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)

- **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)

- **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)

Để biết *giá của một quyển sách* thì cần những bảng nào ?

A. HoaDon B. DanhMucSach, HoaDon C. DanhMucSach, LoaiSach

D. HoaDon, LoaiSach

Câu 26: chọn phát biểu sai:

A. Access không phải là hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ.

B. trong mô hình quan hệ, về mặt thao tác dữ liệu: có thể cập nhật dữ liệu như thêm, xóa hay sửa bản ghi trong một bảng.

C. Cơ sở dữ liệu được xây dựng dựa trên mô hình dữ liệu quan hệ được gọi là cơ sở dữ liệu quan hệ.

D. Khóa của một quan hệ là tập thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các bộ có trong quan hệ đó.

Câu 27: chọn phát biểu sai:

A. Trong một quan hệ, có thể tồn tại hai thuộc tính cùng tên

B. Trong một cơ sở dữ liệu quan hệ, hai quan hệ bất kì không được đặt cùng một tên.

C. Trong một quan hệ, các bộ phải phân biệt và thứ tự các bộ là không cần thiết.

D. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức hợp.

BÀI 11. CÁC THAO TÁC VỚI CSDL QUAN HỆ

Câu 1: Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là :

A. Tạo ra một hay nhiều biểu mẫu

B. Tạo ra một hay nhiều báo cáo

C. Tạo ra một hay nhiều mẫu hỏi

D. Tạo ra một hay nhiều bảng

Câu 2: Thao tác khai báo cấu trúc bảng bao gồm :

A. Khai báo kích thước của trường

B. Tạo liên kết giữa các bảng

C. Đặt tên các trường và chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường

D. Câu A và C đúng

Câu 3: Thao tác nào sau đây không thuộc loại tạo lập CSDL quan hệ?

A. Tạo cấu trúc bảng

B. Chọn khóa chính

C. Đặt tên bảng và lưu cấu trúc bảng

D. Nhập dữ liệu ban đầu

Câu 4: Trong quá trình tạo cấu trúc của một bảng, khi tạo một trường, việc nào sau đây không nhất thiết phải thực hiện?

A. Đặt tên, các tên của các trường cần phân biệt

B. Chọn kiểu dữ liệu

C. Đặt kích thước

D. Mô tả nội dung

Câu 5: Cho các thao tác sau :

B1: Tạo bảng B2: Đặt tên và lưu cấu trúc B3: Chọn khóa chính cho bảng B4: Tạo liên kết

Khi tạo lập CSDL quan hệ ta thực hiện lần lượt các bước sau:

A. B1-B3-B4-B2

B. B2-B1-B2-B4

C. B1-B3-B2-B4

D. B1-B2-B3-B4

Câu 6: Thao tác nào sau đây không phải là thao tác cập nhật dữ liệu?

A. Nhập dữ liệu ban đầu

B. Sửa những dữ liệu chưa phù hợp

C. Thêm bản ghi

D. Sao chép CSDL thành bản sao dự phòng

Câu 7: Chính sửa dữ liệu là:

A. Xoá một số quan hệ

B. Xoá giá trị của một vài thuộc tính của một bộ

C. Thay đổi các giá trị của một vài thuộc tính của một bộ

D. Xoá một số thuộc tính

Câu 8: Xoá bản ghi là :

A. Xoá một hoặc một số quan hệ

B. Xoá một hoặc một số cơ sở dữ liệu

C. Xoá một hoặc một số bộ của bảng

D. Xoá một hoặc một số thuộc tính của bảng

Câu 9: Thao tác nào sau đây không là khai thác CSDL quan hệ?

A. Sắp xếp các bản ghi

B. Thêm bản ghi mới

C. Kết xuất báo cáo

D. Xem dữ liệu

Câu 10: Khai thác CSDL quan hệ có thể là:

A. Tạo bảng, chỉ định khóa chính, tạo liên kết B. Đặt tên trường, chọn kiểu dữ liệu, định tính chất trường

C. Thêm, sửa, xóa bản ghi

D. Sắp xếp, truy vấn, xem dữ liệu, kết xuất báo cáo

Câu 11: Sau khi tạo cấu trúc cho bảng thì:

A. Không thể sửa lại cấu trúc

B. Phải nhập dữ liệu ngay

C. Có thể lưu lại cấu trúc và nhập dữ liệu sau

D. Khi tạo cấu trúc cho bảng xong thì phải cập nhật dữ liệu vì cấu trúc của bảng không thể sửa đổi

Câu 12: Hai bảng trong một CSDL quan hệ được liên kết với nhau bởi các khóa. Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Các khóa liên kết phải là khóa chính của mỗi bảng

B. Trong các khóa liên kết phải có ít nhất một khóa là khóa chính ở một bảng nào đó

C. Trong các khóa liên kết có thể không có khóa chính nào tham gia

D. Tất cả đều đúng

Câu 13: Tìm phương án sai. Thao tác sắp xếp bản ghi:

A. Chỉ thực hiện sắp xếp trên một trường

B. Có thể thực hiện sắp xếp trên một vài trường với mức ưu tiên khác nhau

C. Không làm thay đổi vị trí lưu các bản ghi trên đĩa

D. Để tổ chức lưu trữ dữ liệu hợp lý hơn

Câu 14: Truy vấn cơ sở dữ liệu là gì?

A. Là một đối tượng có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ

B. Là một dạng bộ lọc

C. Là một dạng bộ lọc; có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ

D. Là yêu cầu máy thực hiện lệnh gì đó

Câu 15: Khi xác nhận các tiêu chí truy vấn thì hệ QTCSDL sẽ không thực hiện công việc:

A. Xóa vĩnh viễn một số bản ghi không thỏa mãn điều kiện trong CSDL

B. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng để kết xuất dữ liệu.

C. Liệt kê tập con các bản ghi thỏa mãn điều kiện

D. Định vị các bản ghi thỏa mãn điều kiện

Câu 16: Chức năng của mẫu hỏi (Query) là:

A. Tổng hợp thông tin từ nhiều bảng

B. Sắp xếp, lọc các bản ghi

C. Thực hiện tính toán đơn giản

D. Tất cả các chức năng trên

Câu 17: Chức năng chính của biểu mẫu (Form) là:

A. Tạo báo cáo thống kê số liệu

B. Hiển thị và cập nhật dữ liệu

C. Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh

D. Tạo truy vấn lọc dữ liệu

Câu 18: Câu nào sau đây sai?

A. Không thể tạo ra chế độ xem dữ liệu đơn giản

B. Có thể dùng công cụ lọc dữ liệu để xem một tập con các bản ghi hoặc một số trường trong một bảng

C. Các hệ quản trị CSDL quan hệ cho phép tạo ra các biểu mẫu để xem các bản ghi

D. Có thể xem toàn bộ dữ liệu của bảng

Câu 19: Công việc nào không thuộc truy vấn dữ liệu:

A. Thêm các bản ghi vào bảng

B. Liệt kê một tập con các bản ghi hoặc tập con các trường.

C. Thực hiện các phép toán.

D. Sắp xếp lại dữ liệu.

Câu 20: Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, thao tác chỉnh sửa cấu trúc nào dưới đây không làm thay đổi dữ liệu của quan hệ?

A. Thêm vào quan hệ một số thuộc tính.

B. Thu hẹp kích thước của thuộc tính.

C. Thay đổi kiểu dữ liệu của thuộc

D. Xóa một số thuộc tính

Câu 21: Sau khi thực hiện truy vấn dữ liệu thì:

A. Nội dung của quan hệ không thay đổi.

B. Nội dung của quan hệ không thay đổi nhưng thứ tự các bộ có thể bị thay đổi.

C. Những thông tin được truy vấn sẽ bị loại khỏi CSDL

D. CSDL chỉ chứa những thông tin được truy vấn.

Câu 22: Báo cáo được sử dụng để in các thông tin

- A. Về cấu trúc của quan hệ
- B. Về các mối liên kết giữa các quan hệ
- C. Về các bộ trong quan hệ
- D. Về kiểu dữ liệu có trong quan hệ

Câu 23: Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, thao tác nào có thể làm thay đổi dữ liệu của một quan hệ?

- A. Xóa một thuộc tính.
- B. Truy vấn CSDL
- C. Xem dữ liệu.
- D. Kết xuất báo cáo

Câu 24: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Giả sử một quan hệ đã có dữ liệu, khi cập nhật lại cấu trúc quan hệ có thể sẽ làm thay đổi giá trị của các bộ dữ liệu trong tệp.
- B. Khi thực hiện thao tác xóa quan hệ thì cấu trúc quan hệ và tất cả dữ liệu trong quan hệ đều bị xóa.
- C. Khi thêm một thuộc tính vào cuối quan hệ, dữ liệu đã có trong quan hệ không bị thay đổi
- D. Khi xóa một liên kết giữa các quan hệ thì các quan hệ cũng bị xóa khỏi CSDL.

Câu 25: Tạo bảng trong cơ sở dữ liệu quan hệ nhằm mục đích:

- A. Khai báo cấu trúc để lưu dữ liệu
- B. Xác định các đối tượng của tổ chức.
- C. Tạo ra một khuôn mẫu để trình bày và in ấn dữ liệu.
- D. Tạo ra giao diện thuận tiện để nhập dữ liệu.

Câu 26: Trong các phép cập nhật cấu trúc nào dưới đây làm thay đổi giá trị các dữ liệu hiện có trong bảng?

- A. Thay đổi kiểu dữ liệu của một trường.
- B. Thêm một trường vào cuối bảng.
- C. Đổi tên một trường
- D. Chèn một trường vào giữa các trường hiện có.

Câu 27: Sau đây là các câu trả lời cho câu hỏi “ Có thể chỉnh sửa báo cáo được hay không?”. Hãy chọn câu trả lời đúng:

- A. Không được phép chỉnh sửa, phải xây dựng lại báo cáo mới nếu cần thay đổi.
- B. Có thể chỉnh sửa khuôn dạng đưa ra nhưng không thể chỉnh sửa nội dung báo cáo
- C. Có thể chỉnh sửa nội dung báo cáo nhưng không thể chỉnh sửa khuôn dạng đưa ra
- D. có thể chỉnh sửa cả nội dung báo cáo và khuôn dạng đưa ra.

Câu 28: Việc nào không thực hiện khi tạo quan hệ?

- A. Đặt tên cho thuộc tính
- B. Kết xuất báo cáo
- C. Khai báo kích thước cho thuộc tính
- D. Quy định kiểu dữ liệu cho thuộc tính.

Câu 29: Khai báo một quan hệ được gọi là hoàn thành khi:

- A. Đặt tên cho thuộc tính
- B. Lưu cấu trúc quan hệ thành công
- C. Quy định kiểu dữ liệu cho thuộc tính
- D. Quy định kích thước cho thuộc tính